

Số: 246/2020/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 319/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà LTC; địa chỉ: Số nhà 2, tổ dân phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

Ông LTS; địa chỉ: Số nhà 2, gác 3, ngõ 3, khu dân cư D, phường E, thị xã F, tỉnh Hải Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà LTC và ông LTS xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng vào ngày 01-7-1995. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Từ năm 1998, ông LTS đã chuyển đi nơi khác ở, không về nhà và vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Nay cả hai nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà LTC và ông LTS cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là G, sinh ngày 21-5-1996 đến nay đã trên 18 tuổi, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Do các bên không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03-12-2020 và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 03-12-2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà LTC và ông LTS thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà LTC và ông LTS mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà LTC và ông LTS thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Có 01 con chung là G, sinh ngày 21-5-1996 đã trên 18 tuổi và các bên không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.
  - Về tài sản chung: Do các bên không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
  - Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.
2. Về lệ phí Tòa án: Bà LTC và ông LTS mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010089 ngày 19-11-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên bà LTC và ông LTS nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng;
- THADS quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng;
- Đương sự;
- UBND phường B, Q.C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Ngọc Sinh**